

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **270/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 03-4-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ;

Ông Bùi Long Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Ly- Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đông Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Hà
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2023/TLST-
HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 61/2023/QĐXX-ST ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thanh NG, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Số 43, ngõ
16, phố TL, phường TL, quận Đông Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Hoài N, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Số 16, ngõ TQ, phố
Khâm Thiên, phường TQ, quận Đông Đa, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại
Phân trại số 01, Trại giam Tân Lập- Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023, bản tự khai ngày 07/3/2023 và
các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thanh NG trình bày:**

Về tình cảm: Chị và anh Đỗ Hoài N kết hôn có đăng ký kết hôn ngày
12/6/2012 tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đông Đa, Hà Nội. Sau khi kết
hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu
thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên đi sớm về khuya, chị là
vợ nhưng không biết anh làm nghề gì, vợ chồng rất ít khi nói chuyện trao đổi tâm
sự về công việc và cuộc sống. Đến năm 2014 thì vợ chồng ly thân, chị và con
chuyển về nhà mẹ đẻ ở, nguyên nhân ly thân là do chị nghi ngờ anh N có quan hệ
tình cảm với người khác nhưng chị không có chứng cứ cụ thể. Trong thời gian ly

thân, thi thoảng anh N vẫn về thăm con nhưng vợ chồng không bàn bạc được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đến cuối năm 2014, chị biết anh N phạm tội và bị xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời gian anh N đi tù chị có đến thăm gặp vài lần. Qua những lần gặp nói chuyện, chị thấy anh N không thay đổi quan điểm sống nên chị không đến thăm nữa. Sau khi anh N ra tù, chị cũng không gặp anh N, chỉ thỉnh thoảng anh N đến thăm con. Đến cuối năm 2022, chị biết anh N lại phạm tội tiếp, bị xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân quá lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo NG2, sinh ngày 15/7/2012. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu NG2 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nghề xuất nhập khẩu, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2023, bị đơn anh Đỗ Hoài N trình bày: Anh và chị Lương Thanh NG kết hôn ngày 12/6/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh chị chung sống được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ít khi trao đổi nói chuyện được với nhau. Đến năm 2014 chị NG và con chuyển về nhà ngoại ở. Cuối năm 2014 anh bị xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến cuối năm 2022 anh lại bị xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị NG, anh N không có ý kiến gì, nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị NG, do thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, anh không giúp đỡ được gì cho chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo NG2, sinh ngày 15/7/2012. Hiện anh N đang chấp hành án, chưa có điều kiện nuôi con nên anh đồng ý để chị NG nuôi con, khi có điều kiện anh sẽ thay đổi quyền nuôi con ở thời điểm thích hợp.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lương Thanh NG trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Hoài N. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo NG2, sinh ngày 15/7/2012. Chị NG có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Hoài N đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập- Bộ Công an nên anh có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng, đã có lời khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lương Thanh NG và anh Đỗ Hoài N. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Bảo NG2, sinh ngày 15/7/2012 cho chị NG trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N đến khi chị NG có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Chị NG phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thanh NG và anh Đỗ Hoài N kết hôn ngày 12/6/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 16, ngõ TQ, phố Khâm Thiên, phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 23/02/2023 chị NG gửi đơn xin ly hôn anh N, yêu cầu của chị NG thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Hoài N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự cho thấy: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ít trao đổi, nói chuyện về công việc và cuộc sống. Đến năm 2014 chị NG và con chuyển về nhà ngoại ở. Cuối năm 2014 anh N đi chấp hành án 25 tháng tù, đến cuối năm 2022 anh N lại đi chấp hành án 07 năm tù. Anh chị đã

không sống cùng nhau từ năm 2014, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị NG xin ly hôn, anh N đồng ý ly hôn và anh chị đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo NG2, sinh ngày 15/7/2012. Ly hôn chị NG có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu NG2 hiện đang ở cùng với chị NG, anh N đang đi chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên giao cháu Đỗ Bảo NG2 cho chị NG trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị NG không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N đến khi chị NG có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thanh NG phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thanh NG và anh Đỗ Hoài N.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo NG2, sinh ngày 15/7/2012. Giao cháu Đỗ Bảo NG2 cho chị Lương Thanh NG trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Hoài N đến khi chị Lương Thanh NG có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đỗ Hoài N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thanh NG phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị

NG đã nộp theo biên lai số 71524 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị NG đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thanh NG có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Hoài N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 69 ngày 12/6/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy